

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25a/2020/DS-ST  
Ngày: 28-8-2020.  
V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: 169 phố L, phường H, quận M, HN. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kha M, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện HN (Giấy ủy quyền số 510/UQ-NHCS ngày 27/8/2020). Địa chỉ: khóm 1, thị trấn T, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1939. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã T, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2020, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Kha M, trình bày:

Ngày 17/10/2002 bà Nguyễn Thị C có vay tiền của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện HN (viết tắt là Ngân hàng) số tiền gốc là 2.000.000đ, mục đích vay thuộc chương trình cho hộ nghèo, lãi suất 0,65%/tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 16/02/2019. Trong quá trình vay thì ngày 06/3/2008 bà C trả được số tiền gốc là 420.000đ, ngày 31/01/2014 trả lãi được 860.355đ. Hiện còn nợ gốc là 1.580.000đ, tiền lãi tính đến ngày 27/5/2020 là 955.000đ. Đến nay số tiền bà C nợ đã quá hạn trả cho Ngân hàng và Chính quyền địa phương nhiều lần đôn đốc nhắc nhở bà C trả số tiền vay còn nợ nhưng bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng C yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả tiền vay gốc còn nợ là 1.580.000đ, tiền lãi tính đến ngày 27/5/2020 là 955.000đ. Tổng cộng 2.535.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo các khế ước vay 6000005100229734 cho đến khi nào trả nợ xong.

Trong quá trình tiến hành tố tụng. Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà C vẫn không có mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc lãi còn nợ là 2.535.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả tiền vay còn nợ và bà C hiện cư trú tại ấp L, xã T, huyện HN nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà C vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Kha M yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả số gốc lãi còn nợ 2.535.000đ là có căn cứ để chấp nhận. Vì, bà

Nguyễn Thị C đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà C vẫn không đến Tòa án hay trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Do bà Nguyễn Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử, buộc bà Nguyễn Thị C trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ gốc 1.580.000đ, tiền lãi tính đến ngày 27/5/2020 là 955.000đ. Tổng cộng 2.535.000đ và tiếp tục trả lãi theo khế ước đã vay số 6000005100229734 cho đến khi nào trả nợ xong là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 300.000đ. Tuy bà C là người cao tuổi nhưng không có đơn đề nghị Tòa án miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử không miễn tiền án phí cho bà C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C.

Buộc bà Nguyễn Thị C trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ là 2.535.000đ (Hai triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị C tiếp tục trả lãi theo khế ước vay số 6000005100229734 cho đến khi nào trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Dung**